



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA CHẤT DÙNG CHO MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

- REF** 8-522 DILUENT NK (20 L)
 8-523 LYSING REAGENT NK 3 (1 L)
 8-524 LYSING REAGENT NK 5 (1 L)
 8-525 CLEANING REAGENT NK (5 L)
 8-527 ENZYMATIC CLEANER NK (1 L)

IVD

NGUYÊN LÝ

Các máy đếm tế bào sử dụng công nghệ trở kháng để đếm số tế bào trong một mẫu máu đã được pha loãng đi qua một khe đếm ở giữa hai điện cực đã được cung cấp một dòng điện.
 Việc pha loãng được thực hiện bằng một dung dịch đẳng trương, dung dịch này dẫn điện và không phân hủy các tế bào máu.
 Tính dẫn điện này của dung dịch đẳng trương cho phép một dòng điện truyền qua giữa hai điện cực. Khi đó một hạt bị hút qua một lỗ nhỏ nó di chuyển chất điện phân. Điều này làm thay đổi trở kháng giữa hai điện cực và một xung điện được hình thành. Biên độ tỷ lệ với kích thước của hạt. Hai chế độ pha loãng riêng biệt để pha loãng cho WBC/HGB và RBC/PLT.

LẤY MẪU VÀ LƯU GIỮ MẪU

Máy phân tích huyết học tự động thực hiện phân tích các tế bào máu từ mẫu máu trong ống EDTA. Tỷ lệ giữa EDTA và máu phải là: 1 - 2 mg trên 1 ml
 Mẫu được lấy không được để qua 4 giờ ở nhiệt độ phòng. Nếu không phải lưu giữ mẫu ở nhiệt độ 4°C.

CÁCH SỬ DỤNG

Trước khi chạy mẫu cần lắc mẫu. Mở nắp ống đựng mẫu, đặt vào cổng nạp mẫu và ấn phím khởi động hút mẫu.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

Diluent NK, Lysing Reagent NK 3, Lysing Reagent NK 5, Enzymatic Cleaner NK phải được bảo quản ở nhiệt độ 18°C - 30°C và chỉ sử dụng khi chúng còn hạn sử dụng ghi trên nhãn.
 Cleaning Reagent NK must be stored between 2°C and 25°C and used before the expiry date indicated on the label.

THAM KHẢO

Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng máy phân tích.

Mục đích sử dụng (Dùng cho chuẩn đoán In Vitro)

DILUENT NK được thiết kế để pha loãng toàn bộ máu trước khi đếm RBC, WBC, PLT. Nó duy trì sự ổn định của RBC/PLT trong quá trình đếm.

LYSING REAGENT NK 3 / NK 5: Dùng để đo Hemoglobin, đếm và phân biệt các tế bào Bạch cầu. Sử dụng cùng với Diluent để ly giải tế bào hồng cầu và bảo vệ trạng thái của tế bào bạch cầu leukocytes để phân biệt với 3 tế bào bạch cầu lymphocytes, monocytes, granulocytes.

Diluent, lysing reagent và cleaning reagent : là 3 hóa chất để sử dụng trên máy phân tích huyết học.

CLEANING REAGENT NK : được sử dụng để làm sạch các protein và làm sạch máy sau mỗi lần phân tích máu.

ENZYMATIC CLEANER NK

Được sử dụng để làm sạch các protein và làm sạch máy sau mỗi lần phân tích mẫu. Sử dụng các enzyme làm sẫm hình thành các proteins nặng đọng.

THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

| DILUENT NK | LYSING REAGENT NK 3 |
|--|--|
| sodium chloride < 5 g/l | oxalates < 25 g/l |
| organic buffer < 2 g/l | dodecyltrimethyl-ammoniumbromide 3.1-4.0 g/l |
| sodium sulphate < 10 g/l | g/l bretol < 2 g/l |
| K EDTA < 0.5 g/l | potassium cyanide 0.4 g/l |
| Preservative < 0.05 g/l | |
| LYSING REAGENT NK 5 | CLEANING REAGENT NK |
| sodium dodecyl sulphate < 1.5 g/l | sodium hypochlorite 14 g/l |
| inorganic buffer < 2.5 g/l | |
| sodium chloride < 8 g/l | |
| preservative 1 g/l | |
| sodium hydroxide 1M < 6 g/l | |
| ENZYMATIC CLEANER NK | |
| boric acid < 5 g/l | |
| sodium tetraborate decahydrate < 0.8 g/l | |
| non-ionic surfactant < 2 g/l | |
| sodium chloride < 5 g/l | |
| preservative < 0.05 g/l | |

SỬ LÝ CHẤT THẢI

Các hóa chất dư thừa, nói chung được quy định là chất thải đặc biệt. Việc vứt bỏ chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với cơ sở có chức năng xử lý chất thải để xử lý.

THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng cho máy phân tích huyết học.
 CLEANING REAGENT NK đáp ứng tiêu chí phân loại theo quy định (EC) số 1272/2008.

CLEANING REAGENT NK Chứa sodium hypochlorite
 Cảnh báo



H315 Có thể gây kích ứng với da.
 H319 Gây kích ứng với mắt.
 P280 Dùng găng tay bảo vệ/tránh dây vào quần áo/tránh dây vào mắt/tránh dây vào mặt.
 P302+P352 Nếu bị dây vào da: hãy rửa bằng xà phòng và nước.

P305+P351+P338 Nếu dây vào mắt: Hãy rửa bằng nước sạch.

LYSING REAGENT NK 3 đáp ứng tiêu chí phân loại theo quy định (EC) số 1272/2008.

LYSING REAGENT NK 3: có chứa dodecyltrimethylammonium chloride.
 Cảnh báo



P273 Tránh thải ra môi trường.
 P391 Thu gom rác thải.
 P501 Xử lý bình chứa: dung dịch phù hợp với từng địa phương.

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT

PZ CORMAY S.A.
 22 Wiosenna Street
 05-092 Łomianki, Poland
 tel.: +48 (0) 22 751 79 10
 fax: +48 (0) 22 751 79 14
 http://www.cormay.pl



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thành



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA CHẤT DÙNG CHO MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

REF 8-875 DILUENT PLUS (20 L)
 8-877 LYSING REAGENT KX 21 CN FREE (500 ml)
 8-884 LYSING REAGENT KX 21 CN FREE (6 x 500 ml)

IVD

NGUYÊN LÝ

Các máy đếm tế bào sử dụng công nghệ trở kháng để đếm số tế bào trong một mẫu máu đã được pha loãng đi qua một khe đếm ở giữa hai điện cực đã được cung cấp một dòng điện.
 Việc pha loãng được thực hiện bằng một dung dịch đẳng trương, dung dịch này dẫn điện và không phân hủy các tế bào máu.
 Tính dẫn điện này của dung dịch đẳng trương cho phép một dòng điện truyền qua giữa hai điện cực. Khi đó một hạt bị hút qua một lỗ nhỏ nó di chuyển chất điện phân. Điều này làm thay đổi trở kháng giữa hai điện cực và một xung điện được hình thành. Biên độ tỷ lệ với kích thước của hạt. Hai chế độ pha loãng riêng biệt để pha loãng cho WBC/HGB và RBC/PLT.

LẤY MẪU VÀ LƯU GIỮ MẪU

Máy phân tích huyết học tự động thực hiện phân tích các tế bào máu từ mẫu máu trong ống EDTA. Tỷ lệ giữa EDTA và máu phải là 1 - 2 mg trên 1 ml
 Mẫu được lấy không được để qua 4 giờ ở nhiệt độ phòng. Nếu không phải lưu giữ mẫu ở nhiệt độ 4°C.

CÁCH SỬ DỤNG

Trước khi chạy mẫu cần lắc mẫu. Mở nắp ống đựng mẫu, đặt vào công nạp mẫu và ấn phím khởi động hút mẫu.

THAM KHẢO

Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng máy phân tích.

Mục đích sử dụng (Dùng cho chuẩn đoán In Vitro)

DILUENT PLUS được thiết kế để pha loãng toàn bộ máu trước khi đếm RBC, WBC, PLT. Nó duy trì sự ổn định của RBC/PLT trong quá trình đếm.

LYSING REAGENT KX 21 CN FREE Dùng để đo Hemoglobin, đếm và phân biệt các tế bào Bạch cầu. Sử dụng cùng với Diluent để ly giải tế bào hồng cầu và bảo vệ trạng thái của tế bào bạch cầu leukocytes để phân biệt với 3 tế bào bạch cầu lymphocytes, monocytes, granulocytes.

Diluent, lysing reagent và cleaning reagent : là 3 hóa chất để sử dụng trên máy phân tích huyết học.

THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

| DILUENT PLUS | | LYSING REAGENT KX 21 CN FREE | |
|-------------------------|------------|------------------------------|----------|
| sodium chloride | 7.5 g/l | quaternary ammonium salt | < 12 g/l |
| inorganic borate buffer | 1.5 g/l | potassium chloride | < 3 g/l |
| EDTA | < 1.0 g/l | sodium sulphate | 1 g/l |
| preservative | < 0.05 g/l | EDTA | 5 g/l |
| | | Formaldehyde | <0.5% |

SỬ LÝ CHẤT THẢI

Các hóa chất dư thừa, nói chung được quy định là chất thải đặc biệt. Việc vứt bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với cơ sở có chức năng xử lý chất thải để xử lý.

THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng cho máy phân tích huyết học
LYSING REAGENT KX 21 CN FREE đáp ứng tiêu chí phân loại theo quy định (EC) số 1272/2008.
LYSING REAGENT KX 21 CN FREE Có chứa formaldehyde.
 Cảnh báo



H317 Có thể gây kích ứng với da



P201 Hướng dẫn trước khi sử dụng,
 P281 Sử dụng đồ bảo hộ theo yêu cầu.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thành

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT



PZ CORMAY S.A.
 22 Wiosenna Street
 05-092 Łomianki, Poland
 tel.: +48 (0) 22 751 79 10
 fax: +48 (0) 22 751 79 14
 http://www.cormay.pl



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA CHẤT DÙNG
CHO MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC
FLUSH

- REF** 8-832 FLUSH (1 L)
8-891 FLUSH (500 ml)
8-860 FLUSH (100 ml)
8-861 FLUSH (50 ml)
8-896 FLUSH SET(12 x 17 ml)

IVD

NGUYÊN LÝ

FLUSH được sử dụng để làm sạch thường xuyên và định kỳ máy phân tích huyết học.

MÔ TẢ

Flush là chất tẩy rửa kiềm mạnh được sử dụng để loại bỏ mẫu dư thừa và hóa chất còn thừa trong hệ thống của máy phân tích huyết học.

SỬ DỤNG

Trước khi tiến hành thao tác rửa máy, cần tham khảo sách hướng dẫn sử dụng để làm đúng thao tác rửa máy.

BẢO QUẢN

Hóa chất phải được bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 25°C và Phải sử dụng trước ngày hết hạn ghi trên nhãn.

THAM KHẢO

Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng máy của nhà sản xuất máy.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thành

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT
PZ CORMAY S.A.
22 Wiosenna Street
05-092 Łomianki, Poland
tel.: +48 (0) 22 751 79 10
fax: +48 (0) 22 751 79 14
http://www.cormay.pl

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG (Dùng cho chuẩn đoán InVtro)

FLUSH làm sạch khẩn cấp dựa trên cơ sở hypochlorite, được thiết kế cho việc rửa và bảo dưỡng của máy phân tích huyết học. Nó loại bỏ các tế bào dư thừa, các protein lắng đọng (albumin huyết thanh) và các hóa chất dư thừa có thể còn lại trong quá trình hoạt động. Sử dụng chất dựa trên cơ sở sodium hypochlorite được khuyến cáo bởi các nhà sản xuất máy phân tích huyết học để duy trì thiết bị trong điều kiện làm việc tốt nhất.
Do việc khác biệt trong các qui định của thủ tục làm sạch, thủ tục rửa nên được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của từng thiết bị.

THÀNH PHẦN

FLUSH

| | |
|---------------------|-----------|
| sodium chloride | < 10 g/l |
| sodium hydroxide | < 2.5 g/l |
| sodium hypochlorite | 70 g/l |
| sodium carbonate | < 5 g/l |

SỬ LÝ CHẤT THẢI

Các hóa chất dư thừa, nói chung được quy định là chất thải đặc biệt. Việc vứt bỏ chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với cơ sở có chức năng xử lý chất thải để xử lý.

THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng cho máy phân tích huyết học

FLUSH/FLUSH SET đáp ứng tiêu chí phân loại theo quy định (EC) No 1272/2008.

FLUSH/FLUSH SET Có chứa : sodium hypochlorite Danger



H315 Có thể gây kích ứng với da.
H319 Gây kích ứng với mắt.



P280 Dùng găng tay bảo vệ/tránh dây vào quần áo/tránh dây vào mắt/tránh dây vào mặt.
P302+P352 Nếu bị dây vào da: hãy rửa bằng xà phòng và nước.
P305+P351+P338 Nếu dây vào mắt: Hãy rửa bằng nước sạch.

P310 Nếu uống phải tới bác sĩ ngay.

P302+P352 Nếu dây lên da: phải rửa sạch bằng nước và xả phòng.

P273 Cho phép thải ra môi trường.